Ngày soạn:.../.../...

Ngày dạy:.../.../...

**CHỦ ĐỀ 1:**

**MỘT SỐ HIỂU BIẾT CHUNG VỀ QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH**

**BÀI 1: LỊCH SỬ, TRUYỀN THỐNG**

**CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VIỆT NAM**

**(2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được những nét chính về lịch sử, bản chất, truyền thống anh hùng của Quân đội nhân dân Việt Nam, Công an nhân dân Việt Nam và Dân quân tự vệ.

- Từ những truyền thống anh hùng của lực lượng vũ trang rút ra được nét cơ bản của nghệ thuật quân sự Việt Nam qua mỗi giai đoạn.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung:

• Phân tích, phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập, trong cuộc sống.

• Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề.

- Năng lực riêng:

• Trình bày được lịch sử, truyền thống của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước qua các thời kì lịch sử.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

- Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK, SGV, SBT Giáo dục quốc phòng và an ninh 10.

- Tư liệu của quân đội nhân dân, công an nhân dân và dân quân tự vệ liên quan đến nội dung bài học.

- Hình ảnh liên quan đến bài học.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

- Phiếu học tập.

**2. Đối vói học sinh**

- SGK.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập (nếu cần) theo yêu cầu của GV.

**III. PHÂN BỐ THỜI LƯỢNG**

- Tiết 1: Khởi động bài học, các hoạt động khám phá mục I và mục II. 1.

- Tiết 2: Các hoạt động khám phá mục II.2, mục III, Luyện tập, Vận dụng.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

a. Mục tiêu: Tạo được hứng thú và tâm thế sẵn sàng cho HS tìm hiểu, khám phá nội dung bài học.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về phần Khởi động.

d. Tổ chức thục hiện:

**Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu tình huống khởi động bài học: Bạn Kiên có bố công tác ở bộ chỉ huy quân sự tỉnh, mẹ là cán bộ chuyên trách chống buôn lậu ở cửa khẩu hải quan và anh trai là tự vệ ở cơ quan nhà nước.

Bạn Hà có bố là vệ sĩ, mẹ công tác ở công an tỉnh và chị gái là công nhân quốc phòng.

Theo em, thành viên nào trong gia đình bạn Kiên, bạn Hà thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam? Công an nhân dân Việt Nam? Dân quân tự vệ?

- GV giải thích ý nghĩa một số thuật ngữ và yêu cầu HS tìm hiểu trong Bảng giải thích một số thuật ngữ - SGK tr.86, 87.

+ cửa khẩu: là chỗ dùng làm nơi ra vào của một nước.

+ dân quân tự vệ: là lực lượng vũ trang quần chúng không thoát ly sản xuất, công tác, được tổ chức ở địa phương gọi là dân quân, được tổ chức ở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế gọi là tự vệ.

+ hải quan: là việc kiểm soát và đánh thuế đối với hàng hóa xuất nhập cảnh.

+ vệ sĩ: là người chuyên làm nhiệm vụ bảo vệ nhân vật quan trọng.

- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ nêu tại Phiếu học tập 1.1 (đính kèm ở phần

F. Hồ sơ dạy học)

- Một số HS báo cáo kết quả, một số HS nhận xét.

**Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát Hình 1.1 và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3:** Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 2-3 HS trả lời:

+ Bố bạn Kiên và chị gái của bạn Hà thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam.

+ Mẹ bạn Hà thuộc Công an nhân dân Việt Nam.

+ Anh trai bạn Kiên thuộc Dân quân tự vệ.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV biểu dương tinh thần xung phong phát biểu ý kiến của HS.

- GV gợi mở nội dung bài học: Các em đã xác định được thành viên gia đình bạn Kiên, bạn Hà thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam, Công an nhân dân Việt Nam, Dân quân tự vệ. Để hiểu rõ hơn về lịch sử, truyền thống các lực lượng trên, chúng ta cùng đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay:

**- Bài 1: Lịch sử, truyền thống của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.**

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**I. LỊCH SỬ, BẢN CHẤT, TRUYỀN THỐNG CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM.**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu lịch sử hình thành, phát triển của Quân đội nhân dân Việt Nam**

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS trình bày được lịch sử hình thành, phát triến của Quân đội nhân dân Việt Nam qua các giai đoạn.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS đọc thông tin mục 1.1 - SGK tr.5, 6, quan sát Hình 1.1 và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về lịch sử hình thành, phát triển của Quân đội nhân dân Việt Nam.

d. Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ  - GV nêu các câu hỏi khám phá:  Theo em, mỗi hình ảnh trong hình 1.1 gắn với sự kiện và mốc thời gian nào trong lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam? Em hãy nêu một số sự kiện khác tương tự.  2. Quân đội nhân dân Việt Nam được hình thành, phát triển qua những giai đoạn nào? Em hãy nêu hoạt động chính của mỗi giai đoạn.    - GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS đọc thông tin SGK mục 1.1 - SGK tr.5, 6, thảo luận nhóm và hoàn thành Phiếu học tập 1.2 (đính kèm ở phần F. Hồ Sơ dạy học)  - GV mời 4 nhóm HS trình bày. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - GV nêu nội dung Câu 1.16 SBT.  - GV nhận xét, đánh giá các ý kiến của HS  **Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS đọc thông tin trong SGK, quan sát Hình 1.1, thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi, hoàn thành Phiếu học tập 1.2.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3:** Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.  - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi về Lịch sử hình thành và phát triển của Quân đội nhân dân Việt Nam.  - GV mời đại diện nhóm khác nhận xét, bố sung.  **Bước 4:** Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  - GV chuyến sang nội dung mới. | **1. Lịch sử hình thành, phát triển**  - Hình l.la: Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập ngày 22/12/1944 tại khu rừng giữa tổng Hoàng Hoa Thám và tổng Trần Hưng Đạo thuộc châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm Nà Sang, xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng).  - Hình l.lb: Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi, trực tiếp đưa đến việc kí Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương; tạo cơ sở và điều kiện để nhân dân ta tiếp tục giành thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.  - Hình 1.lc: Xe tăng của quân giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập ngày 30/4/1975. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.  - Phiếu học tập 1.2 (đính kèm cuối bài) |

Lớp …………. Nhóm ……………..

**Phiếu học tập 1.2**

Đọc thông tin mục 1/1 (trang 6 SGK) và hoàn thành bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giai đoạn** | **Hoạt động chính** | **Hình ảnh**  **trong SGK** |
| 1930 - 1945 | - Đảng ta đã chủ trương thành lập các đội tự vệ: Đội Tự vệ công nông, Đội Du kích Bắc Sơn, Trung đội Cứu quốc quân,...  - 22/12/1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập.  - 4/1945, hợp nhất hai tổ chức và đổi tên thành Việt Nam Giải phóng quân. | Hình l.la |
| 1945 - 1954 | - Sau 8/1945, Việt Nam Giải phóng quân đổi tên thành Vệ quốc đoàn.  - 22/5/1946, thành lập Quân đội Quốc gia Việt Nam.  - Từ năm 1945, đổi tên thành Quân đội nhân dân Việt Nam.  - Thành tựu:  + Đánh bại âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của quân đội Pháp lên chiến khu Việt Bắc (1947).  + Giành thắng lợi trong chiến cuộc Đông Xuân (1953- 1954).  + Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954). | Hình l.lb |
| 1954 - 1975 | - Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.  - Quân đội lớn mạnh không ngừng, chiến đấu anh dũng.  - Chiến dịch Hồ Chí Minh (30/4/1975) | Hình l.lc |
| Từ năm 1975 đến nay | - Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, chống chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam và chiến tranh xâm lược biên giới phía Bắc.  - Đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo.  - Làm nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tô quốc trong tình hình mới. |  |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu bản chất, truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam và nét cơ bản của nghệ thuật quân sự.**

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được bản chất và truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam; nét cơ bản của nghệ thuật quân sự.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS đọc thông tin mục 2, 3 phần I - SGK - tr.6, 7 và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về bản chất, truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam và nét cơ bản của nghệ thuật quân sự.

d. Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 2, 3 - SGK tr.6,7, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:  + Nhóm 1: Quân đội nhân dân Việt Nam mang bản chất giai cấp nào, đặt dưới sự lãnh đạo của tổ chức nào? Truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam là gì?  + Nhóm 2: Nét cơ bản của nghệ thuật quân sự Việt Nam là gì?  - HS gọi 1 - 2 HS trả lời câu hỏi. Một số HS nhận xét.  **Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS đọc thông tin mục 2 - SGK tr.7 và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3:** Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.  - GV mời đại diện HS trình bày bản chất và truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam và nét cơ bản của nghệ thuật quân sự.  - GV mời đại diện nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4:** Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  - GV chuyển sang nội dung mới. | **2. Bản chất và truyền thống**  \* Bản chất:  - là đội quân cách mạng.  - mang bản chất của giai cấp công nhân, tính nhân dân và tính dân tộc sâu sắc.  - đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam.  \* Truyền thống:  - Trung thành vô hạn với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, với Đảng, Nhà nước và nhân dân.  - Quyết chiến, quyết thắng, biết đánh, biết thắng.  - Gắn bó máu thịt với nhân dân.  - Đoàn kết nội bộ, cán bộ, chiến sĩ bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, thương yêu giúp đỡ nhau, thống nhất ý chí và hành động.  - Kỷ luật tự giác, nghiêm minh.  - Độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư trong xây dựng quân đội và đất nước.  - Lối sống trong sạch, lành mạnh, có văn hóa, trung thực, khiêm tốn, giản dị, lạc quan.  - Luôn luôn nêu cao tinh thần ham học, cầu tiến bộ, nhạy cảm, tinh tế trong cuộc sống.  - Đoàn kết quốc tế trong sáng, thủy chung, chí nghĩa, chí tình.  **3. Nét cơ bản của nghệ thuật quân sự**  - Kết hợp sáng tạo nhiều cách đánh, nhiều hình thức đấu tranh của nhiều lực lượng tạo sức mạnh tổng hợp;  - Kết hợp chiến đấu tại chỗ với cơ động, thực hiện đánh tiêu hao rộng khắp, đánh tiêu diệt có trọng điểm, đánh bằng mưu kế, thế, thời, hạn chế chỗ mạnh, khoét sâu chỗ yếu của địch để đánh địch. |

**II. LỊCH SỬ, BẢN CHẤT, TRUYỀN THỐNG CỦA CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM**

**Hoạt động 3: Tìm hiểu lịch sử hình thành, phát triển của Công an nhân dân Việt Nam**

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS trình bày được lịch sử hình thành, phát triển của Công an nhân dân Việt Nam qua các giai đoạn.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS đọc thông tin mục II. 1 - SGK - tr.7-9 và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về lịch sử hình thành, phát triển của Công an nhân dân Việt Nam.

d. Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV chia lớp thành các nhóm (3-4 HS), yêu cầu HS đọc thông tin SGK mục II. 1 - SGK tr.7-9, thảo luận nhóm và hoàn thành Phiếu học tập 1.3 (đính kèm ở phần F. Hồ Sơ dạy học)  - Đại diện một số nhóm HS trình bày kết quả; một số HS nhận xét.  - GV tiếp tục đặt câu hỏi: Em hãy nêu nhiệm vụ của Công an nhân dân trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.  **Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS đọc thông tin mục II. 1 - SGK tr.7-9 và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3:** Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi về Lịch sử hình thành và phát triển của Công an nhân dân Việt Nam.  - GV mời đại diện nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4:** Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  - GV chuyển sang nội dung mới. | **1. Lịch sử hình thành, phát triển**  - Trước khi công an nhân dân ra đời, các tổ chức được thành lập là: A, B, C, E, G, H.  - Nhiệm vụ trong cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước:  + đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động *“diễn biến hòa bình”* của các thế lực thù địch.  + tiếp tục đấu tranh chống địch lợi dụng các vấn đề về dân tộc, tôn giáo để xâm phạm an ninh quốc gia.  + phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm hình sự nguy hiểm, tội phạm sử dụng công nghệ cao, khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia,...  + bài trừ tệ nạn xã hội.  + đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế trong bảo vệ an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. |

Lớp …………….. Nhóm ……………………

**Phiếu học tập 1.3**

Em hãy đọc thông tin mục II/1 (trang 7, 8 SGK) và thực hiện các nhiệm vụ:

**1. Khoanh vào chữ cái trước phương án trả lời đúng.**

Trước khi Công an nhân dân Việt Nam ra đời, các tổ chức nào sau đây được thành lập?

A. Đội Danh dự trừ gian.

B. Đội Trinh sát.

C. Ban Công tác đội.

D. Đội Tự vệ công nông.

E. Đội Tự vệ đỏ.

G. Đội Tự vệ cứu quốc.

H. Đội Hộ lương diệt ác.

I. Nha Công an Trung ương.

*Đáp án: A, B, C, E, G, H*

**2. Hoàn thành bảng sau:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Giai đoạn** | **Tên gọi** | **Hoạt động chính** | **Hình ảnh**  **trong SGK** |
| 1930 - 1945 | Giai đoạn hình thành | - thành lập Đội Tự vệ đỏ, Đội Tự vệ công nông, Ban Công tác đội, Đội Tự vệ cứu quốc, Đội Danh dự trừ gian, Đội Trinh sát, Đội Hộ lương diệt ác.  - 19/8/1945, Cách mạng tháng 8 thành công.  -> Công an nhân dân Việt Nam ra đời.  - Ở Bắc Bộ, thành lập Sở Liêm phóng và Sở Cảnh sát.  - Ở Nam Bộ, thành lập Quốc gia tự vệ cuộc. |  |
| 1945- 1954 | Kháng chiến chống Pháp | - 21/2/1946, hợp nhất Sở Cảnh sát và Sở Liêm phóng toàn quốc thành Việt Nam Công an vụ.  -> Nhiệm vụ: tìm hiểu, tập trung tin tức, tài liệu liên quan đến an toàn quốc gia,...  - Công an nhân dân Việt Nam đã lập nhiều chiến công xuất sắc.  - 1946, đấu tranh chống phản cách mạng và tội phạm trong vùng địch tạm chiếm, vùng tranh chấp.  - 1948 - 1953, Nha Công an Trung ương đối tên thành Thứ bộ Công an, sau đó là Bộ Công an (1953). | Hình 1.2 |
| 1954 - 1975 | Kháng chiến chống Mỹ | - Công an nhân dân miền Bắc tổ chức hoạt động đấu tranh chống phản cách mạng, tội phạm và chi viện cho lực lượng an ninh miền Nam  -> góp phần làm thất bại âm mưu chia cắt đất nước lâu dài của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. | Hình 1.3 |
| Từ năm 1975 đến nay | Giai đoạn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa | - 1976, Bộ Công an và một phần Bộ Nội vụ hợp nhất thành Bộ Nội vụ.  - Nhiệm vụ:    Nam xã hội chú nghĩa + vừa chống phản động vừa tập trung giáo dục cải tạo thực hiện nhiệm vụ tiếp quản.  + đấu tranh chống địch lợi dụng các vấn đề về dân tộc, tôn giáo.  + phòng, chống bạo loạn.  + chống chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam và chiến tranh xâm lược biên giới phía Bắc.  + đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự, an ninh xã hội.  - 1998, Bộ Nội vụ đổi tên thành Bộ Công an. | Hình 1.4 |

**TIẾT 2**

**Hoạt động 4: Tìm hiểu bản chất và truyền thống của Công an nhân dân Việt**

**Nam**

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được bản chất và truyền thống của Công an nhân dân Việt Nam.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS đọc thông tin mục 2 - SGK tr.9 và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về bản chất và truyền thống của Công an nhân dân Việt Nam.

d. Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục II.2  - SGK tr.9 và hoàn thành nhiệm vụ trong Bảng phụ 1.1 (đính kèm ở phần F. Hồ sơ dạy học)  - GV gọi một số HS trả lời; một số HS khác nhận xét.  **Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS đọc thông tin mục 1 - SGK tr.7 và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dần, theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3:** Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi về Lịch sử của Công an nhân dân Việt Nam.  - GV mời đại diện nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4:** Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  - GV chuyển sang nội dung mới. | **2. Bản chất và truyền thống**  \* Bản chất:  - mang bản chất của giai cấp công nhân, tính nhân dân và tính dân tộc sâu sắc  -> chọn đáp án A.  - đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam.  \* Truyền thống:  1. Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà nước CHXHCNVN và nhân dân Việt Nam.  2. Công an nhân dân từ nhân dân mà ra, gắn bó chặt chẽ với nhân dân, vì nhân dân phục vụ, dựa vào dân để làm việc và chiến đấu thắng lợi.  3. Công an nhân dân không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, có lối sống trong sạch, lành mạnh, trung thực, khách quan.  4. Phát huy cao độ tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, tận tụy với công việc, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.  5. Nội bộ đoàn kết, thống nhất, dân chủ, kỉ luật nghiêm minh, phối hợp hiệp đồng chặt chẽ với các cấp, các ngành, các lực lượng.  6. Luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, bí mật, mưu trí, dũng cảm, cương quyết, khôn khéo, tích cực phòng ngừa, chủ động tiến công kẻ địch và bọn tội phạm.  7. Không ngừng học tập nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ và năng lực công tác; tiếp thu, vận dụng sáng tạo, hiệu quả thành tựu khoa học - kĩ thuật và công nghệ phục vụ công tác, chiến đấu.  8. Nêu cao tinh thần đoàn kết quốc tế trong sáng, thủy chung, chí nghĩa, chí tình. |

**III. LỊCH SỬ, TRUYỀN THỐNG CỦA DÂN QUÂN TỰ VỆ**

**Hoạt động 5: Tìm hiểu lịch sử hình thành, phát triển và truyền thống của Dân quân tự vệ**

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS trình bày được lịch sử hình thành, phát triển và truyền thống của Dân quân tự vệ.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS đọc thông tin mục III. 1 - SGK tr.9, 10, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về lịch sử hình thành, truyền thống của Dân quân tự vệ.

d. Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV yêu cầu HS đọc mục 1,2 phần III - SGK  tr.9-11, thảo luận nhóm và hoàn thành nhiệm vụ trong Phiếu học tập 1.4 (đính kèm ở phần F. Hồ sơ dạy học)  - GV yêu cầu mỗi nhóm tìm hiểu thông tin SGK và thảo luận nhóm.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét các ý kiến của HS và kết luận.  - GV nêu câu hỏi: Em có suy nghĩ gì về hai bức ảnh trong hình 1.7 (trang 10 SGK)    - GV mời một số HS trả lời câu hỏi; HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung.  - GV yêu cầu HS đọc mục Em có biết để biết thêm thông tin về Hình 1.7.  - GV bổ sung thêm thông tin: Bức ảnh “O du kích nhỏ” do nhà báo Phan Thoan chụp vào thời điểm chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam của đế quốc Mỹ đang vào giai đoạn cao trào và dữ dội nhất. Nhà thơ Tố Hữu đã đề tặng bức ảnh 4 câu thơ: *“O du kích nhỏ giương cao súng/ Thằng Mỹ lênh khênh bước cúi đầu/ Ra thế! To gan hơn béo bụng/Anh hùng đâu cứ phải mày râu!”.* Bức ảnh đã trở thành nguồn động viên, khích lệ cán bộ, chiến sĩ và đồng bào cả nước, quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh. 30 năm sau, hai nhân vật trong bức ảnh đã có dịp gặp lại nhau khi Hãng Truyền hình NHK (Nhật Bản) phối họp với Xưởng phim Tài liệu và Khoa học Trung ương của Việt Nam sản xuất bộ phim *“Cuộc hội ngộ sau 30 năm”.* Cuộc hội ngộ này không có khoảng cách, ranh giới giũa hai chiến tuyến. Hai người xúc động chia sẻ nhiều chuyện thăng trầm trong suốt thời gian 30 năm qua và cùng về thăm lại hang đá ngày xưa, nơi viên phi công ẩn nấp trước khi bị bắt làm tù binh. Lúc chia tay, bà Nguyền Thị Kim Lai đã tặng cho người vợ của Robinson một chiếc nón lá để làm kỉ niệm.  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS đọc thông tin mục 1, 2 phần III - SGK tr.9-11, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời đại diện HS trình bày về lịch sử và truyền thống của Dân quân tự vệ.  - GV mời đại diện nhóm khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  - GV chuyến sang nội dung mới. | 1. Lịch sử hình thành, phát triển  - Giai đoạn hình thành (1935 - 1945):  + 28/3/1935, ngày truyền thống của lực lượng Dân quân tự vệ.  + Nhiệm vụ: tiến hành thắng lợi cuộc khởi nghĩa và giành chính quyền tháng 8/1945.  - Trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945- 1954):  + Lực lượng du kích và dân quân tự vệ phát triến rộng khắp cả nước và ngày càng lớn mạnh.  + Là thành phần của lực lượng vũ trang ba thứ quân, cùng nhân dân xây dựng làng xã chiến đấu.  + Tích cực phối hợp với bộ đội địa phương chống địch càn quét, bao vây.  + Cùng bộ đội chủ lực thực hiện nhiều chiến dịch lớn, đánh bại các biện pháp chiến lược của địch, góp phần giành thắng lợi trong chiến dịch Điện Biên Phủ.  - Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954- 1975):  + Lực lượng dân quân hai miền kết hợp cùng quân đội nhân dân luôn chủ động đánh địch.  + Vận dụng các hình thức đánh địch sáng tạo trên khắp 3 vùng chiến lược.  + Kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, tiến công địch bằng ba mũi giáp công cùng các lực lượng vũ trang và toàn dân làm nên chiến thắng 30/4/1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.  - Giai đoạn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (từ năm 1975 đến nay):  + Dân quân tự vệ làm nòng cốt cho nhân dân ở cơ sở khắc phục hậu quả chiến tranh, truy quét tàn quân.  + Phối hợp các lực lượng giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.  + Chống chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam và chiến tranh xâm lược biên giới phía Bắc.  + Bảo vệ Đảng, chính quyền và tài sản của nhân dân.  + Vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước.  + Tích cực thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, cơ sở.  **2. Truyền thống:**  - Luôn trung thành với Tố quốc, nhân dân và sự nghiệp cách mạng của Đảng.  - Chiến đấu kiên cường, mưu trí, dũng cảm.  - Lao động, học tập và công tác sáng tạo, hiệu quả. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS phân tích, so sánh được một số nội dung về lịch sử hình thành, phát triển và truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam, Công an nhân dân Việt Nam và Dân quân tự vệ.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS cho phần Luyện tập SGK tr.10.

d. Tổ chúc hoạt động:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu nhiệm vụ cho HS và trả lời câu hỏi trong phần Luyện tập:

**Câu 1.** Lực lượng vũ trang nhãn dân Việt Nam gồm những lực lượng nào? Lực lượng nào ra đời sớm nhất?

**Câu 2.** Em hãy nêu những đặc điểm chung về truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam, Công an nhân dân Việt Nam, Dân quân tự vệ.

- GV gọi một số HS trả lời, một số HS nhận xét

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận:

**Câu 1.**

+ Theo Khoản 1, Điểu 23 Luật Quốc phòng quy định: *“Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam gồm Quân đội nhân dân Việt Nam, Công an nhân dân Việt Nam và Dân quân tự vệ”*

+ Lực lượng nào ra đời sớm nhất là Dân quân tự vệ.

**Câu 2.** Những đặc điểm chung về truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam, Công an nhân dân Việt Nam, Dân quân tự vệ:

+ Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng Cộng sản Việt Nam, với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nhân dân Việt Nam.

+ Đoàn kết nội bộ, đoàn kết quốc tế.

+ Chiến đấu kiên cường, mưu trí, dũng cảm.

+ Lao động, học tập và công tác sáng tạo, hiệu quả.

- GV mời đại diện nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức đã học để xây dựng và trình bày được ít nhất một trong hai chủ đề nêu tại mục vận dụng.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS cho phần Vận dụng SGK tr.l 1.

d. Tổ chúc hoạt động:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu nhiệm vụ cho HS: Qua tìm hiểu từ các phương tiện đại chúng và người thân, em hãy xây dựng báo cáo bằng hình ảnh và thuyết trình trước lớp một trong

hai chủ đề sau:

+ Những nét chính về lịch sử hình thành, phát triển của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

+ Những nét chính về truyền thống anh hùng của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

- GV chuẩn bị Bảng phụ 1.2 (đính kèm ở phần F. Hồ sơ dạy học), chia lớp thành các nhóm (3-4 HS), hướng dẫn chọn chủ đề, tên dự án; xác định mục tiêu, sản phẩm của dự án; lập kế hoạch thực hiện, trình bày sản phẩm của dự án.

Bảng phụ 1.2

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN** (HS ghi tên một trong hai chủ đề)

Tên nhóm: …………………..

1. Sản phẩm dự án: …………………..

2. Thời gian thực hiện: …………………..

3. Các bước tiến hành: …………………..

4. Phân công thực hiện:…………………..

- Nhiệm vụ của nhóm trưởng: …………………..

- Nhiệm vụ của thư kí: …………………..

- Nhiệm vụ của các thành viên khác: …………………..

- GV gọi các nhóm lên trình bày dự án, theo dõi, nhận xét và đánh giá.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS chọn chủ đề để thảo luận nhóm và trình bày

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời các nhóm trình bày về chủ đề mà nhóm mình chọn.

- GV theo dõi, nhận xét và đánh giá.

- GV mời đại diện nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Hoàn thành các bài tập trong SBT.

- Đọc và tìm hiểu trước Bài 2: Nội dung cơ bản một số luật về quốc phòng và an ninh Việt Nam.

**F. HỒ SƠ DẠY HỌC**

Lớp ……………… Nhóm …………….

**Phiếu học tập 1.1**

Đọc thông tin tình huống khởi động (trang 5 SGK) và đánh dấu X vào ô thích hợp trong bảng sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Đối tượng | Quân đội nhân dân Việt Nam | Công an nhân dân Việt Nam | Dân quân tự vệ | Không thuộc nhóm nào |
| Bố bạn Kiên |  |  |  |  |
| Mẹ bạn Kiên |  |  |  |  |
| Anh trai bạn Kiên |  |  |  |  |
| Bố bạn Hà |  |  |  |  |
| Mẹ bạn Hà |  |  |  |  |
| Chị gái bạn Hà |  |  |  |  |

Lớp ……………… Nhóm …………….

**Phiếu học tập 1.2**

Đọc thông tin mục 1/1 (trang 6 SGK) và hoàn thành bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Giai đoạn | Hoạt động chính | Hình ảnh trong SGK |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

Lớp ……………… Nhóm …………….

**Phiếu học tập 1.3**

Em hãy đọc thông tin mục II/1 (trang 7, 8 SGK) và thực hiện các nhiệm vụ:

**1. Khoanh vào chữ cái trước phương án trả lời đúng.**

Trước khi Công an nhân dân Việt Nam ra đời, các tổ chức nào sau đây được thành lập?

A. Đội Danh dự trừ gian.

B. Đội Trinh sát.

c. Ban Công tác đội.

D. Đội Tự vệ công nông.

E. Đội Tự vệ đỏ.

G. Đội Tự vệ cứu quốc.

H. Đội Hộ lương diệt ác.

I. Nha Công an Trung ương.

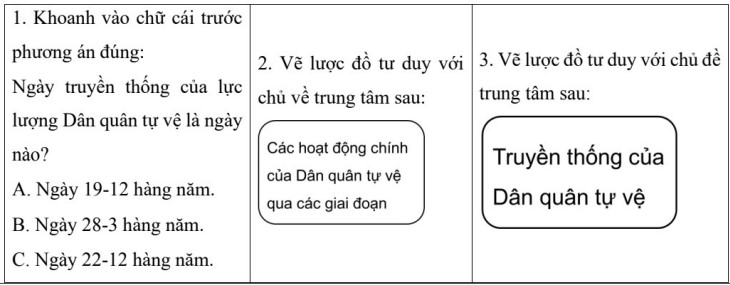
**2. Hoàn thành bảng sau:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Giai đoạn** | **Tên gọi** | **Hoạt động chính** | **Hình ảnh**  **trong SGK** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Lớp ……………… Nhóm …………….

**Phiếu học tập 1.4**

Hãy đọc thông tin mục III (trang 9, 10, 11 SGK) và thực hiện các nhiệm vụ:



Bảng phụ 1.1

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Công an nhân dân Việt Nam mang bản chất của:  A. giai cấp công nhân.  B. giai cap nông dân.  C. tầng lớp tri thức. | 2. Hãy nêu và tóm tắt nội dung của 8 nhánh nối với chủ đề trung tâm trong lược đo tư duy dưới đây. |

Bảng phụ 1.2

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN** (HS ghi tên một trong hai chủ đề)

Tên nhóm: ……………………….

1. Sản phẩm dự án: ……………………….

2. Thời gian thực hiện: ……………………….

3. Các bước tiến hành: ……………………….

4. Phân công thực hiện:……………………….

- Nhiệm vụ của nhóm trưởng: ……………………….

- Nhiệm vụ của thư kí: ……………………….

- Nhiệm vụ của các thành viên khác:……………………….